

Số: 18/BC-UBND

Sơn Hồng, ngày 24 tháng 6 năm 2022

**BÁO CÁO
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ THU, CHI NGÂN SÁCH
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022**

PHẦN THỨ NHẤT

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ THU CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

Năm 2022 là năm thứ 2 thực hiện Nghị quyết Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp thứ 2 khoá XVI. nhiệm kỳ 2021-2025 cũng là năm thứ 2 năm nằm trong lộ trình ổn định ngân sách từ năm 2021-2025 thực hiện một số nhiệm vụ chính trị hết sức quan trọng như thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới. Việc thực hiện dự toán thu, chi ngân sách xã năm 2022 cơ bản đáp ứng được các nhiệm vụ của địa phương.

Về tình hình thu, chi ngân sách

1. Phần thu.

- Thu ngân sách 6 tháng đầu năm 2022 : 2.930.922.000 đồng đạt 50% so với dự toán giao đầu năm. Trong đó:

+ Thu trên địa bàn xã hưởng 100%: 45.016.000 đồng so với kế hoạch giao thu 53.400.000 đạt 84,3%

+ Thu trên địa bàn xã hưởng phân chia theo tỷ lệ %: 32.504.000 đồng so với kế hoạch giao thu 36.000.000 đồng đạt 90,3%

+ Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 2.853.402.000 so với kế hoạch giao thu đồng đạt 49,4%

Trong 6 tháng đầu năm các khoản thu đạt theo kế hoạch đề ra so với đầu năm. Nên đảm bảo được nguồn kinh phí đáp ứng cho mọi hoạt động cần thiết trong 6 tháng đầu năm,

2. Phần chi.

Trong 6 tháng đầu năm các phần chi cơ bản đáp ứng được yêu cầu đề ra, các khoản lương, phụ cấp đáp ứng kịp thời và đúng theo quy định.

- Chi thường xuyên đạt : 2.198.832.000 đồng bằng 37,49 % kế hoạch so với dự toán

(Có bảng kê chi tiết kèm theo)

PHẦN HAI

MỘT SỐ GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT

Để hoàn thành dự toán thu, chi ngân sách năm 2022, phục vụ tốt cho hoạt động bộ máy chính trị trên địa bàn xã, trong quá trình thực hiện cần một số giải pháp sau.

1. Một số giải pháp.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền các chủ trương chính sách pháp luật của nhà nước về quyền và nghĩa vụ của nhân dân, để nhân dân hiểu rõ trách nhiệm của mình đối với nhà nước.

Tăng cường phối hợp với cơ quan thuế kiểm tra các hộ sản xuất kinh doanh, thuế xây dựng nhà ở tư nhân trên địa bàn để đưa vào kê khai nộp thuế.

Thường xuyên năm bắt thu hút các nguồn vốn từ bên ngoài đầu tư vào địa bàn.

Điều hành chi ngân sách đúng dự toán được giao; ưu tiên cho những nhiệm vụ chi quan trọng, đảm bảo chi cho công tác an sinh xã hội, hoạt động bộ máy. Tiếp tục tiết kiệm chi tiêu ngân sách nhằm đảm bảo nguồn thực hiện cải cách tiền lương theo quy định.

2. Một số kiến nghị.

Để thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu thu, đảm bảo các nhiệm vụ chi cho bộ máy hoạt động tốt hơn, đề nghị

Đối với hội đồng nhân dân xã phải thường xuyên tăng cường chức năng giám sát của hội đồng nhân dân đối với công tác thực hiện các Nghị quyết của hội đồng nhân dân.

Các ban ngành cấp huyện tạo điều kiện giúp đỡ và chỉ đạo về mọi mặt để xã nhà tiếp cận được các nguồn vốn đầu tư phát triển và các dự án đầu tư trên địa bàn.

Trên đây là nội dung báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ thu chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2022 trình Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp thứ 2 khoá XVI. nhiệm kỳ 2021-2025

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ SƠN HỒNG

Nơi nhận :

- TT. Đảng ủy; (để báo cáo)
- TT. HĐND; (để báo cáo)
- Lưu VPUBND.

Tỉnh: Hà Tĩnh
Huyện: Hương Sơn
Xã: Sơn Hồng

BÁO CÁO THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

(Ban hành kèm theo Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính)

ĐVT: Đồng

Nội dung	Dự toán năm 2022		Thực hiện đến tháng 6 năm 2022		So sánh (%)	
	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
Tổng số thu		5,864,700,000	0	2,930,922,000		50.0
I. Các khoản thu 100%		53,400,000	0	45,016,000		84.3
1. Phí, lệ phí		25,400,000		2,300,000		9.1
2. Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác		18,000,000				
3. Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
4. Thu phạt, tịch thu khác theo quy định				29,850,000		
5. Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
6. Đóng góp của nhân dân theo quy định						
7. Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
8. Thu khác		10,000,000		12,866,000		128.7
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)		36,000,000	0	32,504,000		90.3
1. Các khoản thu phân chia		36,000,000	0	7,821,000		21.7
1.1. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp						
1.2. Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
1.3. Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh		13,000,000		2,400,000		18.5

1.4. Lệ phí trước bạ nhà, đất		23,000,000		5,421,000		23.6
2. Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định		0	0	24,683,000		
2.1. Thu tiền sử dụng đất						
2.2. Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước						
2.3. Thuế tài nguyên						
2.4. Thuế giá trị gia tăng				24,683,000		
2.5. Thuế thu nhập doanh nghiệp						
2.6. Thuế thu nhập cá nhân						
2.7. Thuế tiêu thụ đặc biệt						
III. Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV. Thu chuyển nguồn						
V. Thu kết dư ngân sách năm trước						
VI. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên		5,775,300,000	0	2,853,402,000		49.4
1. Bổ sung cân đối ngân sách		5,775,300,000		2,760,000,000		47.8
2. Bổ sung có mục tiêu				93,402,000		

Ngày 24 tháng 6 năm 2022

Tài chính - Kế toán

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thái Huy

Nguyễn Khánh Hòa

Tỉnh: Hà Tĩnh
Huyện: Hương Sơn
Xã: Sơn Hồng

BÁO CÁO CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022 XÃ SƠN HỒNG

(Ban hành kèm theo Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính)

Đơn vị: đồng

Nội dung	Dự toán chi năm 2022			Thực hiện 6 tháng năm 2022			So sánh (%)		
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX
1	2	3	4	5	6	7	8 = 5/2	9 = 6/3	10 = 7/4
Tổng số chi	5,864,700,000	0	5,864,700,000	2,198,832,000	0	2,198,832,000	37.49		37.49
1. Chi công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	570,000,000	0	570,000,000	177,030,000	0	177,030,000	31.06		31.06
1.1. Chi dân quân tự vệ	420,000,000		420,000,000	129,312,000		129,312,000	30.79		30.79
1.2. Chi trật tự an toàn xã hội	150,000,000		150,000,000	47,718,000		47,718,000	31.81		31.81
2. Chi giáo dục	0			0					
3. Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	0			0					
4. Chi y tế	20,000,000		20,000,000	18,730,000		18,730,000	93.65		93.65
5. Chi văn hóa, thông tin	50,000,000		50,000,000	0					
6. Chi phát thanh, truyền thanh	30,000,000		30,000,000	0					
7. Chi thể dục, thể thao	85,000,000		85,000,000	0					
8. Chi bảo vệ môi trường	50,000,000		50,000,000	15,210,000		15,210,000	30.42		30.42
9. Chi các hoạt động kinh tế	367,000,000	0	367,000,000	0	0	0			
9.1. Giao thông	100,000,000		100,000,000	0					
9.2. Nông - lâm - thủy lợi - hải sản	200,000,000		200,000,000	0					
9.3. Thị chính	0			0					
9.4. Thương mại, du lịch	0			0					
9.5 Hỗ trợ sự nghiệp xây dựng ntm	0			0					
9.5. Các hoạt động kinh tế khác (trường, nhà văn hóa)	67,000,000		67,000,000	0					
10. Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	4,155,065,000	0	4,155,065,000	1,900,517,000	0	1,900,517,000	45.74		45.74
. Trong đó: Quỹ lương, chi thường xuyên	4,155,065,000	0	4,155,065,000	1,900,517,000	0	1,900,517,000	45.74		45.74

10.1. Quản lý Nhà nước	2,455,065,000		2,455,065,000	1,179,544,000		1,179,544,000	48.05		48.05
10.2. Hội đồng nhân dân	350,000,000		350,000,000	110,190,000		110,190,000	31.48		31.48
10.3. Đảng Cộng sản Việt Nam	550,000,000		550,000,000	282,750,000		282,750,000	51.41		51.41
10.4. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	200,000,000		200,000,000	110,652,000		110,652,000	55.33		55.33
10.5. Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM	120,000,000		120,000,000	58,026,000		58,026,000	48.36		48.36
10.6. Hội Liên hiệp Phụ nữ	120,000,000		120,000,000	43,941,000		43,941,000	36.62		36.62
10.7. Hội Cựu chiến binh	120,000,000		120,000,000	40,650,000		40,650,000	33.88		33.88
10.9. Hội Nông dân	120,000,000		120,000,000	60,354,000		60,354,000	50.30		50.30
10.10. Chi hỗ trợ khác (Chữ thập đỏ, cao tuổi ...)	120,000,000		120,000,000	14,410,000		14,410,000	12.01		12.01
. Chi hoạt động của các cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	0			0					
11. Chi cho công tác xã hội	206,480,000	0	206,480,000	87,345,000		87,345,000	42.30		42.30
11.1. Trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghi việc theo chế độ quy định và trợ cấp khác	150,000,000		150,000,000	84,105,000		84,105,000	56.07		56.07
11.2. Trẻ mồ côi, người già không nơi nương tựa	0			0					
11.3. Trợ cấp xã hội	50,000,000		50,000,000	0					
11.4. Chính sách và hoạt động phục vụ người có công với cách mạng	6,480,000		6,480,000	3,240,000		3,240,000	50.00		50.00
11.5. Khác			0	0					
. Chi khác				0					
12. Tiết kiệm chi ngân sách	178,611,000		178,611,000	0					
13. Dự phòng	152,544,000		152,544,000	0					
. Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau				0					
. Nộp trả ngân sách cấp trên				0					

Tài chính - Kế toán

Nguyễn Thái Huy

Ngày 24 tháng 6 năm 2022

CHỦ TỊCH

Nguyễn Khánh Hòa

